

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Thắng
Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/HSST ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST - HS ngày 13/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 28/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Sỹ T - sinh ngày 24/01/1983

Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Đinh Sỹ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Đình V - sinh ngày 31/12/1976

Nơi cư trú: xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Cao Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Sỹ V1 - sinh ngày 10/3/1974

Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Sỹ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Hoàng Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, đến ngày 27/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Xuân T1 - sinh ngày 06/6/1987

Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Ngô Xuân C (hay còn gọi là Ngô Viết C) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Cao Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Cao Văn N - sinh ngày 10/8/1973

Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Cao Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Văn Công D - sinh ngày 03/12/1976

Nơi cư trú: xã V, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Văn Công Y và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Hoàng Đình H - sinh ngày 15/02/1975

Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; giới tính: Nam; con ông Hoàng Anh P và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Viết T2 - sinh ngày 10/5/1985

Nơi cư trú: xã V, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Y sĩ tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Viết N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phan Thị Huyền T (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, đến ngày 26/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2024, Đinh Sỹ T, Văn Công D, Cao Đình V, Cao Văn N, Ngô Xuân T1, Nguyễn Viết T2, Hoàng Đình H và Lê Sỹ V1 đi đến Gara sửa chữa ô tô “Hoàng Lợi” ở thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (do anh Đặng Văn L ở xã Q, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá làm chủ) thì thấy Gara đang mở cửa nên cả nhóm đi vào ngồi chơi, uống nước trên phản gỗ trong Gara. Lúc này anh L đang đi sửa chữa máy xúc tại thôn Khang Bình, xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương chưa về. Trong lúc ngồi chơi, uống nước Đinh Sỹ T nhìn thấy một bộ bài tú lơ khơ đã cũ đang để trên phản gỗ nên nảy sinh ý định rủ cả nhóm chơi đánh bạc ăn tiền; T nói với cả nhóm: “Rảnh rồi mấy anh em ta chơi vài ván 3 cây cầm chương trông cửa 50.000đ cho vui”. Nghe T rủ thì T2, T1, H, D, V, V1 và N đều đồng ý. Cả nhóm thống nhất sau khi đánh bạc xong người thắng sẽ cắt tiền (từ 500.000đ đến 1.000.000đ) để lại, coi như trả tiền công cho anh Lợi dọn dẹp. Sau đó T, T2, T1, H, D, V, V1 và N ngồi đánh bạc ăn tiền. Đến 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng T, T2, T1, H, D, V, V1 và N đang đánh bạc ăn tiền thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng Công an xã Quảng Trạch bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 23.250.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc và 36 cây bài tú lơ khơ (từ A- 9) đã qua sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số tiền đánh bạc và đưa các đối tượng cùng tang vật về Công an huyện Quảng Xương làm việc. Riêng Lê Sỹ V1, lợi dụng lúc lộn xộn V1 đã vớt lại tiền ở chiếu bạc và bỏ chạy trốn. Đến 16 giờ ngày 21/02/2024, Lê Sỹ V1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 945/KL - KTTHS ngày 08/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Toàn bộ số tiền 23.250.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) thu được của các đối tượng đánh bạc gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng bị cáo như sau:

- Cao Đình V đem theo 3.800.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), thắng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Lê Sỹ V1 đem theo 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*), thua mất 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

- Đinh Sỹ T đem theo 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*), thua mất 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

- Ngô Xuân T1 đem theo 3.100.000đ (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*), thua mất 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Cao Văn N đem theo 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*), thua mất 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

- Văn Công D đem theo 2.650.000đ (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), thua mất 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Hoàng Đình H đem theo 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), thắng 250.000đ (*Hai năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Nguyễn Viết T2 đem theo 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; khi bị bắt quả tang tại chỗ ngồi thu được 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), thắng 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo khai nhận: Hình thức chơi đánh bài ba cây cầm chương trống của 50.000đ là dùng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, lọc bỏ hết các cây bài 10, J, Q, K ra và chỉ lấy các cây bài từ A đến 9 (36 cây). Khi chơi người cầm chương sẽ chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài để cộng tính điểm (01 điểm là thấp nhất, 10 điểm là cao nhất), những người tham gia chơi đặt tiền cược 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) ở trước vị trí ngồi của mình, sau đó so điểm với người cầm chương. Sau khi người chơi đã đặt xong tiền thì người cầm chương sẽ so điểm của mình với từng người chơi. Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của người cầm chương thì người chơi sẽ thắng và được người cầm chương trả tiền bằng với số tiền mình đã đặt cược từ trước; nếu được 10 điểm hoặc 20 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt cược; 03 cây bài cùng số thì được nhân ba; 03 cây bài liên tiếp cùng chất thì được nhân bốn số tiền đặt cược và ngược lại nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của người cầm chương thì người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho người cầm chương; sau khi người cầm chương thu và thanh toán tiền cho người chơi thua, thắng xong sẽ kết thúc ván bài đó và chia ván bài tiếp theo. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì xét theo chất rô, cơ, tép, bích (từ lớn đến bé) và trong quá trình chơi ai được 10 điểm thì được cầm chương ván bài tiếp theo.

* *Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:* Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc ăn tiền tại Gara ô tô “Hoàng Lợi” ở thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương do anh Đặng Văn L làm chủ. Quá trình điều tra xác định: Khi các bị cáo đến ngồi chơi, uống nước, sau đó rủ nhau đánh bạc ăn tiền tại Gara ô tô của anh L cho đến khi bị bắt quả tang thì anh L không có mặt tại Gara nên không biết việc các bị cáo đánh bạc tại Gara ô tô của mình. Mặt khác việc các bị cáo tự thống nhất với nhau sau khi đánh bạc xong người thắng sẽ cắt tiền (từ 500.000đ đến 1.000.000đ) để lại coi như trả tiền công cho anh L dọn dẹp, bản thân anh L hoàn toàn không biết và không được hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Văn L về hành vi “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” quy định tại Điều 322 BLHS là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 23/CTr - VKSQX ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Lê Sỹ V1, Ngô Xuân T1, Cao Văn N, Văn Công D, Hoàng Đình H và Nguyễn Viết T2 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Đinh Sỹ T; xử phạt bị cáo Đinh Sỹ T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Cao Đình V và Cao Văn N; xử phạt bị cáo Cao Đình V và Cao Văn N mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Hoàng Đình H; xử phạt bị cáo Hoàng Đình H từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Sỹ V1; xử phạt bị cáo Lê Sỹ V1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS đối với bị cáo Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2; xử phạt các bị cáo Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2 mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 1 Điều 321 của BLHS:

Phạt các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Cao Văn N mỗi bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Phạt các bị cáo Lê Sỹ V1 và Hoàng Đình H mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ (từ A- 9) đã cũ, không có giá trị sử dụng là công cụ phạm tội; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 23.250.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc.

Về án phí: Các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Lê Sỹ V1, Ngô Xuân T1, Cao Văn N, Văn Công D, Hoàng Đình H và Nguyễn Viết T2 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định:

Hồi 16 giờ ngày 20/02/2024, tại Gara ô tô “Hoàng Lợi” ở thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; 08 đối tượng gồm: Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Lê Sỹ V1, Ngô Xuân T1, Cao Văn N, Văn Công D, Hoàng Đình H và Nguyễn Viết T2 đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau có tính chất được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Ba cây cầm chương trồng cửa 50.000đ” thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương phối hợp cùng Công an xã Quảng Trạch bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 23.250.000đ là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc và 36 cây bài tú lơ khơ (từ A- 9) đã qua sử dụng.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Đánh bạc”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó Đinh Sỹ T là người khởi xướng, rủ rê và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; Cao Đình V, Lê Sỹ V1, Ngô Xuân T1, Cao Văn N, Văn Công D, Hoàng Đình H và Nguyễn Viết T2 là những người trực tiếp cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Lê Sỹ V1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Đinh Sỹ T có mẹ đẻ tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế. Bị cáo Ngô Xuân T1 có bố đẻ là thương binh. Bị cáo Văn Công D có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và có mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Viết T2 có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bản thân bị cáo đã từng thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy các bị cáo Lê Sỹ V1, Đinh Sỹ T, Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất của vụ án và nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo HĐXX xét thấy: Đối với các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Cao Văn N, Lê Sỹ V1 và Hoàng Đình H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2 áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Các tình tiết khác của vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc ăn tiền tại Gara ô tô “Hoàng Lợi” ở thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương do anh Đặng Văn L làm chủ. Quá trình điều tra xác định: Khi các bị cáo đến ngồi chơi, uống nước, sau đó rủ nhau đánh bạc ăn tiền tại Gara ô tô của anh L cho đến khi bị bắt quả tang thì anh L không có mặt tại Gara nên không biết việc các bị cáo đánh bạc tại Gara ô tô của mình. Mặt khác việc các bị cáo tự thống nhất với nhau sau khi đánh bạc xong người thắng sẽ cắt tiền (từ 500.000đ đến 1.000.000đ) để lại coi như trả tiền công cho anh L dọn dẹp, bản thân anh L hoàn toàn không biết và không được hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không

xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Văn L về hành vi “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của BLHS:

Phạt các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V và Cao Văn N mỗi bị cáo 15.000.000đ. Phạt các bị cáo Lê Sỹ V1 và Hoàng Đình H mỗi bị cáo 10.000.000đ.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ (từ A- 9) đã cũ, không có giá trị sử dụng là công cụ phạm tội; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 23.250.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Lê Sỹ V1, Ngô Xuân T1, Cao Văn N, Văn Công D, Hoàng Đình H và Nguyễn Viết T2 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Đinh Sỹ T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Cao Đình V và Cao Văn N.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Hoàng Đình H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Sỹ V1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS đối với các bị cáo Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Cao Văn N, Lê Sỹ V1, Hoàng Đình H, Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Sỹ T 12(*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Cao Đình V 10(*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn N 10(*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ V1 08(*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình H 08(*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Các bị cáo Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2 mỗi bị cáo 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Giao bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Văn N, Hoàng Đình H và Lê Sỹ V1 cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Cao Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của BLHS

Phạt các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V và Cao Văn N mỗi bị cáo 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Phạt các bị cáo Lê Sỹ V1 và Hoàng Đình H mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ (từ A- 9) đã qua sử dụng là công cụ phạm tội. Được bỏ trong phong bì, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Hoàng Bùi Tuấn, Trịnh Văn Tú, Lê Ngọc Sơn, Bùi Ngọc Dũng cùng 03 hình dấu của Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 23.250.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2021 và Biên lai tiền ký hiệu BLTU/23 số 0000973 ngày 16/5/2024).

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Sỹ T, Cao Đình V, Cao Văn N, Lê Sỹ V1, Hoàng Đình H, Ngô Xuân T1, Văn Công D và Nguyễn Viết T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

